




PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phần 1 - Nhận dạng sản phẩm và công ty

Tên sản phẩm: PHỐT PHO OXYCHLORIDE
Tên gọi khác: Phosphoryl chloride, Phosphorus oxytrichloride
Sử dụng sản phẩm: Để sử dụng như một nguồn phốt pho lỏng trong quá trình khuếch tán, nơi phốt pho hoạt động như một phụ gia loại N trong sản xuất các thiết bị bán dẫn và quang điện.
Tên nhà cung cấp: San Fu Chemical Co., Ltd.
Địa chỉ nhà cung cấp: 340 Hsiao Hsin Li, Quận Shan-Hua, Thành phố Đài Loan, Đài Loan, R.O.C.
Điện thoại của nhà cung cấp: 886-6-5837608 Điện thoại khẩn cấp: 886-6-5837608
Fax. : 886-6-5839498

Phần 2 - Nhận dạng mối nguy hiểm

Phân loại: 1. ĐỘC TÍNH CẤP TÍNH: UỐNG - Loại 4 2. ĐỘC TÍNH CẤP TÍNH: HÍT PHẢI - Loại 2 3. DA ẮN MÒN / KÍCH ỨNG - Loại 1 4. TỔN THƯƠNG MẮT NGHIÊM TRỌNG / KÍCH ỨNG MẮT - Loại 1 5. ĐỘC TÍNH CƠ QUAN MỤC TIÊU CỤ THỂ -phơi nhiễm đơn Category 1
Các mối nguy hiểm và hiệu quả quan trọng nhất Thành phần nhân: Dấu hiệu nguy hiểm:  <input type="checkbox"/> Tín hiệu từ : Nguy hiểm
Tuyên bố nguy hiểm: 1. Gây tử vong nếu hít phải. Có hại nếu nuốt phải. 2. Gây bỏng da cắt đứt và tổn thương mắt. 3. Gây tổn thương cho các cơ quan
Tuyên bố phòng ngừa: 1. Mang bảo vệ hô hấp. 2. Đeo găng tay bảo hộ / quần áo và bảo vệ mắt / mặt. 3. Chỉ sử dụng trong một khu vực thông gió tốt. Không hít thở hơi. 4. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này. 5. Rửa tay kỹ sau khi xử lý.
Những người khác nguy hiểm:--

Phần 3 - Thành phần / Thông tin về thành phần Chất tinh khiết:



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Tên hóa học: PHOSPHORUS OXYCHLORIDE
Từ đồng nghĩa : Phosphorylchloride, Phosphorus oxytrichloride
Số CAS: 10025-87-3
Thành phần góp phần gây nguy hiểm (%): $\geq 99\%$

Hỗn hợp:

Tính chất hóa học:		
Tên hóa học thành phần	CAS Không.	Thành phần góp phần gây nguy hiểm (%)
N/a	N/a	N/a

Phần 4 - Các biện pháp sơ cứu

Thông tin sơ cứu:

Hít phải:

Được chăm sóc y tế ngay lập tức. Đưa nạn nhân đến khu vực không khí trong lành và giữ ở vị trí thoải mái để thở. Nếu nghi ngờ khói vẫn còn hiện diện, người cứu hộ nên đeo khẩu trang thích hợp hoặc thiết bị thở. Nếu không thở được hoặc hơi thở không đều hoặc nếu ngừng thở xảy ra, thực hiện hô hấp nhân tạo hoặc thở bình oxy bởi nhân viên được đào tạo. Nếu bất tỉnh, đặt ở vị trí phục hồi và được chăm sóc y tế ngay lập tức. Duy trì một đường thở mở. Nói lỏng quần áo bó sát như cổ áo, cà vạt, thắt lưng hoặc thắt lưng. Nếu không thở bằng hô hấp nhân tạo sử dụng máy hỗ trợ hô hấp.

Tiếp xúc với da:

Được chăm sóc y tế ngay lập tức. Trong trường hợp tiếp xúc, rửa vùng da với nhiều nước trong ít nhất 30 phút. Giặt quần áo bị ô nhiễm kỹ lưỡng bằng nước trước khi loại bỏ nó, hoặc đeo găng tay. Ngay lập tức loại bỏ quần áo và giày bị ô nhiễm. Bông hóa chất phải được bác sĩ điều trị kịp thời. Giặt quần áo trước khi tái sử dụng. Làm sạch giày kỹ lưỡng trước khi tái sử dụng.

Tiếp xúc với mắt:

Được chăm sóc y tế ngay lập tức. Ngay lập tức rửa mắt với nhiều nước, đôi khi nâng mí mắt trên và dưới. Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính áp tròng nào. Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, xả mắt với nhiều nước trong ít nhất 30 phút. Bông hóa chất phải được bác sĩ điều trị kịp thời. Gọi bác sĩ ngay lập tức.

Nuốt phải:

Được chăm sóc y tế ngay lập tức. Rửa sạch miệng bằng nước. Đưa nạn nhân đến khu vực không khí trong lành và giữ ở vị trí dễ thở. Nếu hóa chất đã bị nuốt và nạn nhân còn có ý thức, đưa cho nạn nhân uống một lượng nhỏ nước. Không gây nôn trừ khi nhân viên y tế hướng dẫn làm như vậy. Nếu nôn mửa xảy ra, đầu nên được giữ ở mức thấp để chất nôn không xâm nhập vào phổi. Bông hóa chất phải được bác sĩ điều trị kịp thời. Không bao giờ đưa bất cứ thứ gì vào miệng cho người bất tỉnh. Nếu bất tỉnh, đặt ở vị trí phục hồi và nhận được y tế chú ý ngay lập tức. Duy trì đường khí mở. Nói lỏng quần áo bó sát như cổ áo, cà vạt, thắt lưng hoặc thắt lưng.

Lời khuyên : --



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Các triệu chứng quan trọng nhất và tác dụng nguy hiểm:

1. Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
2. Gây tử vong nếu hít phải.
3. Gây tổn thương cho các cơ quan sau một lần phơi nhiễm duy nhất nếu hít phải.
4. Có thể phát ra khí, hơi hoặc bụi rất khó chịu hoặc ăn mòn hệ hô hấp.
5. Gây bông nặng

Bảo vệ người sơ cứu: Đeo thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp.

Ghi chú cho bác sĩ:--

Phần 5 - Các biện pháp chữa cháy

Phương tiện dập tắt: Sử dụng hóa chất khô hoặc CO₂. Không sử dụng nước hoặc bọt.

Các mối nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy:

Tiếp xúc với nước giải phóng khí độc. Trong một đám cháy hoặc nếu đun nóng, một sự gia tăng áp lực sẽ xảy ra và thùng chứa có thể vỡ. Khí/khói độc và khó chịu có thể được loại bỏ trong quá trình đốt hoặc phân hủy nhiệt. Dòng chảy nước từ chữa cháy có thể được ăn mòn.

Quy trình chữa cháy cụ thể: --

Bảo vệ cụ thể từ nhân viên cứu hỏa:

1. Kịp thời cách ly hiện trường bằng cách đưa tất cả mọi người ra khỏi khu vực gần vụ việc nếu có đám cháy. Không có hành động nào được thực hiện liên quan đến bất kỳ rủi ro cá nhân nào hoặc không phù hợp.
Đào tạo.
2. Lực lượng cứu hỏa nên đeo thiết bị bảo hộ thích hợp và hơi thở khép kín thiết bị (SCBA) với một mặt đầy đủ-mảnh hoạt động trong chế độ áp lực dương.

Phần 6 - Các biện pháp phòng thích do tai nạn

Biện pháp phòng ngừa cá nhân:

Không có hành động nào được thực hiện liên quan đến bất kỳ rủi ro cá nhân nào hoặc không được đào tạo phù hợp. Sơ tán các khu vực xung quanh. Giữ cho nhwxxg nhân viên không cần thiết và không được bảo vệ ra khỏi khu vực. Không sờ vào hoặc đi qua hóa chất bị đổ. Ngăn cách hóa chất với nước. Không hít hơi hoặc sương mù. Cung cấp thông gió đầy đủ. Đeo khẩu trang thích hợp khi thông gió không đầy đủ. Trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp.

Biện pháp phòng ngừa môi trường:

Tránh phân tán hóa chất bị đổ vào dòng chảy và tiếp xúc với đất, đường thủy, cống rãnh. Thông báo cho các cơ quan chức năng nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, đường thủy, đất hoặc không khí).

Phương pháp làm sạch:

Dùng rò rỉ nếu không có rủi ro. Di chuyển các thùng chứa khỏi khu vực tràn đổ. Tiếp cận phát hành từ phía chiều gió đang thổi. Tránh làm ướt hay dùng nước rửa các hóa chất rò rỉ, trừ khi số lượng còn lại là rất nhỏ. Dùng vật liệu hấp thụ không cháy như cát, đất, chất khoáng bón cây hay tảo đất để hấp thụ hóa chất tràn đổ và đặt trong thùng để xử lý theo quy định của địa phương (xem Phần 13). Xử lý thông qua một nhà thầu xử lý chất thải được cấp phép. Vật liệu hấp thụ bị ô nhiễm có thể gây nguy hiểm tương tự như sản phẩm bị đổ. Lưu ý: xem Phần 1 để biết thông tin liên lạc khẩn cấp và Mục 13 để xử lý chất thải. Ngăn chặn sự xâm nhập vào hệ thống cống rãnh,



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

nguồn nước, tăng hàm hoặc khu vực hạn chế.

Phần 7 - Xử lý và lưu trữ

Xử lý:

Không nhận được trong mắt hoặc trên da hoặc quần áo. Không hít hơi hoặc sương mù. Đừng ăn. Chỉ sử dụng với thông gió đầy đủ. Đeo khẩu trang thích hợp khi thông gió không đầy đủ. Giữ trong thùng chứa ban đầu hoặc một thay thế được chấp thuận làm từ một vật liệu tương thích, giữ chặt chẽ khi không sử dụng. Bảo vệ khỏi độ ẩm. Thùng chứa rỗng giữ lại dư lượng sản phẩm và có thể nguy hiểm. Không tái sử dụng thùng chứa. Loại bỏ quần áo và thiết bị bảo hộ bị ô nhiễm trước khi vào khu vực ăn uống. Người lao động nên rửa tay và mặt trước khi ăn, uống và hút thuốc. Đeo thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp. Ăn, uống và hút thuốc nên bị cấm ở những khu vực mà vật liệu này được xử lý, lưu trữ và chế biến.

Lưu trữ:

Lưu trữ theo quy định của địa phương. Bảo quản trong thùng chứa ban đầu được bảo vệ khỏi ánh sáng mặt trời trực tiếp trong khu vực khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt, tránh xa các vật liệu không tương thích (xem Phần 10) và thực phẩm và đồ uống. Tránh xa nước hoặc không khí ẩm. Giữ thùng chứa kín và niêm phong cho đến khi sẵn sàng để sử dụng. Các thùng chứa đã được mở phải được niêm phong cẩn thận và giữ thẳng đứng để tránh rò rỉ. Không lưu trữ trong các thùng chứa không có nhãn. Sử dụng ngăn chặn thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường. Thùng chứa rỗng giữ lại dư lượng sản phẩm và có thể nguy hiểm. Không tái sử dụng thùng chứa.

Phần 8 - Kiểm soát phơi sáng và bảo vệ cá nhân

Các biện pháp kỹ thuật:

Chỉ sử dụng khi thông gió đầy đủ. Kiểm soát kỹ thuật có thể được yêu cầu để kiểm soát các rủi ro chính hoặc phụ liên quan đến sản phẩm này. Sử dụng hộp công nghệ, thông gió khí thải địa phương hoặc các biện pháp kiểm soát kỹ thuật khác để giữ cho công nhân tiếp xúc với các chất gây ô nhiễm trong không khí dưới bất kỳ giới hạn nào được khuyến nghị hoặc theo luật định.

Tham số điều khiển

TWA (TWA)	Khách sạn STEL	Trần	Tiêu chuẩn sinh học
0,1 trang/phút	0,63 trang/phút	--	--

Thiết bị bảo hộ cá nhân:

Bảo vệ hô hấp:

NIOSH đã phê duyệt mặt nạ cung cấp không khí áp suất dương. Khuyến cáo mặt nạ từng phần. Duy trì mức phơi nhiễm dưới giới hạn. Việc sử dụng mặt nạ phòng độc không khí áp suất dương được khuyến cáo nếu nồng độ trong không khí không rõ. Loại bảo vệ hô hấp được chọn phải tuân thủ yêu cầu được quy định trong Tiêu chuẩn bảo vệ hô hấp của OSHA (29 CFR 1910.134). Loại bảo vệ hô hấp có sẵn bao gồm (1) khẩu trang cung cấp dưỡng khí như thiết bị thở khép kín (SCBA) hoặc mặt nạ phòng độc khí được cung cấp (SAR) ở áp suất dương hoặc chế độ dòng chảy liên tục, hoặc (2) mặt nạ làm sạch không khí (APR). Nếu APR được trang bị với chỉ thị sống được chứng nhận bởi NIOSH vô dụng phải được thay đổi thay đổi trước khi kết thúc tuổi thọ của họ, phải được phát triển và thực hiện.



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

<p>Bảo vệ tay: Găng tay cao su tổng hợp., găng tay cao su, ủng cao su</p> <p>Bảo vệ mắt: Kính chống giạt gân hóa học hoặc lá chắn mặt.</p> <p>Bảo vệ da và cơ thể: Nên sử dụng các sản phẩm may mặc bổ sung (ví dụ: tay áo, tạp dề, bộ đồ dùng một lần, v.v.), dựa trên nhiệm vụ đang được thực hiện. Bộ quần áo chống axit toàn thân và áp lực dương, thiết bị thở khép kín nên có sẵn trong trường hợp tràn lớn hoặc các trường hợp khẩn cấp tương tự khác.</p>
<p>Các biện pháp vệ sinh: Rửa tay, cạo tay và mặt kỹ lưỡng sau khi xử lý các sản phẩm hóa học, trước khi ăn, hút thuốc và sử dụng nhà vệ sinh và vào cuối giai đoạn làm việc. Các kỹ thuật thích hợp nên được sử dụng để loại bỏ quần áo có khả năng bị ô nhiễm. Giặt quần áo bị ô nhiễm trước khi tái sử dụng. Đảm bảo rằng các trạm rửa mắt và vòi sen an toàn nằm gần vị trí máy trạm.</p>

Phần 9 - Tính chất vật lý và hóa học

Dạng: Chất lỏng không màu	Mùi: Hăng
Màu sắc : Không màu	Điểm nóng chảy: 1 đến 2 ° C (33,8 đến 35,6F)
Giá trị pH:--	Điểm sôi/ phạm vi sôi:105,8 ° C (1013 hPa)
Tính dễ cháy: --	Điểm chớp cháy:--
Nhiệt độ phân hủy:--	Phương pháp kiểm tra:--
Nhiệt độ đánh lửa tự động:--	Tính chất vụ nổ:--
Áp suất hơi: 53,33 hPa (27°C)	Mật độ hơi: (không khí = 1)--
Mật độ: 1,64 đến 1,68 g/cm ³ [20°C (68°F)]	Độ hòa tan: Phản ứng với nước
đăng nhập Kow:	Tỷ lệ bay hơi:--

Phần 10 - Dữ liệu độ ổn định và phản ứng

<p>Độ ổn định: Sản phẩm ổn định.</p> <p>Các phản ứng nguy hiểm có thể xảy ra trong các điều kiện cụ thể: Phản ứng nguy hiểm hoặc bất ổn có thể xảy ra trong một số điều kiện lưu trữ hoặc sử dụng. Các điều kiện có thể bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Tiếp xúc với nước2. Phản ứng có thể bao gồm: giải phóng khí độc
<p>Điều kiện để tránh: Tiếp xúc với nước/độ ẩm gây ra sự hình thành các sản phẩm phản ứng ăn mòn.</p>
<p>Vật liệu cần tránh: Nước, Acetone</p>
<p>Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Tiếp xúc với nước giải phóng khí độc.</p>



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phần 11 - Thông tin độc tính

Lộ trình phơi nhiễm: Mắt \ Da \ Nuốt phải \ Hít phải
Các triệu chứng: Độc tính ngay lập tức: 1. Da: Gây bỏng nặng. Ăn mòn với các triệu chứng đỏ, ngứa, sưng, rát và tổn thương vĩnh viễn có thể xảy ra. 2. Hít phải: Gây tử vong nếu hít phải. Gây tổn thương cho các cơ quan sau một lần tiếp xúc nếu hít phải. Có thể phát ra khí, hơi hoặc bụi rất khó chịu hoặc ăn mòn hệ hô hấp. Không có dữ liệu cụ thể. Có thể gây phù phổi với các triệu chứng khó thở và tức ngực. 3. Mắt: Gây tổn thương mắt nghiêm trọng. Ăn mòn với các triệu chứng đỏ, rách, sưng, rát và có thể bị tổn thương vĩnh viễn. 4. Nuốt phải: Có hại nếu nuốt phải. Ăn mòn đường tiêu hóa. Có thể gây bỏng. Ăn mòn với các triệu chứng ho, rát, loét và đau. Các triệu chứng của việc uống phải có thể bao gồm đau bụng, buồn nôn, nôn và tiêu chảy. LD ₅₀ : 304~475 mg/kg (chuột, uống) LC ₅₀ : 303 mg/L/4H (chuột, hít) LD ₅₀ :-- mg/kg (thỏ, da)
Hiệu ứng cụ thể:--

Phần 12 - Thông tin sinh thái

Độc tính sinh thái: LC ₅₀ (cá):> 1000 mg/L Nước ngọt /96H EC ₅₀ (Động vật không xương sống thủy sinh): 30,04 mg/L Nước ngọt /48H Yếu tố tập trung sinh học (BCF):--
Kiên trì và suy thoái: -- Bán thời gian (Không khí):-- Bán thời gian (Mặt nước):-- Bán thời gian (Nước ngầm):-- Bán thời gian (Đất):--
Tiềm năng tích hợp sinh học:--
Tính di động trong đất:--
Tác dụng phụ khác:--

Phần 13 - Cân nhắc xử lý

Phương pháp xử lý: Việc tạo ra chất thải nên tránh hoặc giảm thiểu bất cứ nơi nào có thể. Thải bỏ các sản phẩm dư thừa và không thể tái chế thông qua một nhà thầu xử lý chất thải được cấp phép. Vật liệu này và thùng chứa của nó phải được xử lý một cách an toàn. Cần thận trọng khi xử lý các thùng chứa
--



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

rỗng chưa được làm sạch hoặc rửa sạch. Thùng chứa rỗng hoặc lót có thể giữ lại một số dư lượng sản phẩm. Tránh phân tán vật liệu bị đổ và dòng chảy và tiếp xúc với đất, đường thủy, cống rãnh và cống rãnh. Việc xử lý chất thải phải phù hợp với luật kiểm soát môi trường hiện hành của tiểu bang, tỉnh hoặc địa phương. Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa nhãn mác. Khi bị loại bỏ ở dạng đã mua, sản phẩm này đáp ứng các tiêu chí về độ ăn mòn và nên được quản lý như một chất thải nguy hại (Số chất thải nguy hại EPA D002). (40 CFR 261.20-24) Khi bị loại bỏ ở dạng đã mua, sản phẩm này đáp ứng các tiêu chí phản ứng và nên được quản lý như một chất thải nguy hại (Số chất thải nguy hại EPA D003). (40 CFR 261.20-24)

Phần 14 - Thông tin vận chuyển SDS

Số phân loại của Liên Hợp Quốc :1810
Tên vận chuyển D.O.T thích hợp: Phốt pho Oxychloride
Lớp nguy hiểm: 6.1, 8
Nhóm đóng gói: I
Ô nhiễm biển: NA
Các biện pháp và điều kiện vận chuyển phòng ngừa cụ thể:--

Mục 15 - Thông tin quy định

Quy định:
1. Đạo luật an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
2. Quy định về ghi nhãn và truyền thông nguy hiểm của hóa chất độc hại
3. Tiêu chuẩn giới hạn phơi nhiễm cho phép của các chất độc hại trong không khí tại nơi làm việc
4. Quy định về an toàn giao thông đường bộ
5. Quy định về lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp
6. Quản lý đánh giá, phân loại hóa chất nguy hiểm.

Phần 16 - Thông tin khác

Tài liệu tham khảo văn học	SDS của nhà cung cấp ban đầu.		
Chuẩn bị bởi	Supplier: Công ty TNHH Hóa chất San Fu		
	Địa chỉ nhà: 340 Hsiao Hsin Li, Shan-Hua District , Thành phố Đài Nam, Đài Loan, R.O.C.		
	Điện thoại của nhà cung cấp:886-6-5837608	Fax. :886-6-5839498	
	Tên:Edward Zhuang		
Ngày phát hành	Ngày 21 tháng 2 năm 2020	Sửa đổi :1	
Ngày sửa đổi lại	Ngày 20 tháng 2 năm 2023		



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Nhận xét	Biểu tượng Giải thích: "--" Không có thông tin nào có sẵn tại thời điểm này. "/" Không áp dụng cho chất này.
Thông tin trên đã tham khảo ý kiến các giấy tờ trong nước hoặc quốc tế và nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp cung cấp thông tin. Các thông tin trên được cho là chính xác nhưng không có mục đích để được bao gồm tất cả và sẽ được sử dụng chỉ như là một hướng dẫn. Người dùng nên tự quyết định sự phù hợp của thông tin cho các mục đích cụ thể của họ.	